



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 14
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	16 - 30
9. Phụ lục	31 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy phép số 92/UBCK – GP ngày 08 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 9 năm 2011 và số 69/GPĐC-UBCK ngày 04 tháng 01 năm 2012 về việc thay đổi trụ sở và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ 318.710.000.000 VND

Danh sách cổ đông đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	29.000.000.000	9,10
Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang	11.600.000.000	3,64
Các cổ đông khác	278.110.000.000	87,26
Cộng	318.710.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 3.8.238.555

Fax : (08) 3.8.258.555

Mã số thuế: 0305696409

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 và năm 2010 theo các Biên bản họp Đại hội cổ đông ngày 06 tháng 01 năm 2011 và ngày 12 tháng 05 năm 2011 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.426.919.566 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.426.919.566 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính và rủi ro	2.426.919.566 VND
- Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	2.426.919.566 VND
- Chia cổ tức	34.800.000.000 VND

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ từ 290.000.000.000 VND thành 318.710.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thọ	Chủ tịch	31 tháng 5 năm 2008	-
Ông Trương Nguyễn Anh Minh	Phó Chủ tịch	31 tháng 5 năm 2008	06 tháng 01 năm 2011
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	06 tháng 01 năm 2011	-
Ông Trần Đăng Khoa	Thành viên	06 tháng 01 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hữu Đông	Thành viên	31 tháng 5 năm 2008	12 tháng 5 năm 2011
Ông Nguyễn Quốc Thành	Thành viên	12 tháng 5 năm 2011	-
Bà Hoàng Bích Châu	Thành viên	31 tháng 5 năm 2008	06 tháng 01 năm 2011
Ông Nguyễn Hữu Trang	Thành viên	31 tháng 5 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Bá Giang	Trưởng ban	31 tháng 5 năm 2008	-
Bà Lê Thị Hoàng Mai	Thành viên	31 tháng 5 năm 2008	-
Bà Dương Thị Minh Châu	Thành viên	06 tháng 01 năm 2011	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên	31 tháng 5 năm 2008	06 tháng 01 năm 2011

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Tổng Giám đốc	08 tháng 5 năm 2008	-
Ông Diệp Trí Minh	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 5 năm 2008	22 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Hữu Trang	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 5 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Tourist tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Hữu Tuấn
Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 03 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0194/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST**

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist gồm: Bảng cân đối kế toán của tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 02 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính liên quan đến thuyết minh số VII. 2 “Nợ tiềm tàng” trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày cuối năm, giá của cổ phiếu repo có giá trị giảm so với giá trên các hợp đồng giao dịch repo đã ký kết với khách hàng. Tuy nhiên, Công ty chưa xem xét dự phòng cho giá trị các hợp đồng giao dịch repo và lãi dự thu cho các hợp đồng này do chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản ghi nhận này từ các văn bản pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.473.103.657.589	2.009.323.128.257
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	71.711.258.383	49.951.901.963
1.	Tiền	111		41.711.258.383	36.596.973
2.	Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	49.915.304.990
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3	300.000.000	16.012.077.650
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		300.000.000	17.236.106.150
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	(1.224.028.500)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.4	2.400.222.594.080	1.942.672.392.429
1.	Phải thu của khách hàng	131		-	-
2.	Trả trước cho người bán	132		-	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		13.787.971	541.189.270
5.	Các khoản phải thu khác	138		2.400.208.806.109	1.942.131.203.159
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		869.805.126	686.756.215
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	447.532.404	90.354.119
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	422.272.722	596.402.096



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		204.960.712.072	204.664.766.582
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác		218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		3.825.423.770	4.167.662.079
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.7	2.689.207.092	3.243.995.405
Nguyên giá		222		5.438.563.370	5.035.652.722
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(2.749.356.278)	(1.791.657.317)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.8	1.136.216.678	923.666.674
Nguyên giá		228		1.869.425.150	1.312.925.150
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(733.208.472)	(389.258.476)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang		230		-	-
III. Bất động sản đầu tư		240		-	-
Nguyên giá		241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		200.000.000.000	200.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		253	V.3	200.000.000.000	200.000.000.000
Chứng khoán sẵn sàng để bán		254		-	-
Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		200.000.000.000	200.000.000.000
4. Đầu tư dài hạn khác		258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác		260		1.135.288.302	497.104.503
1. Chi phí trả trước dài hạn		262	V.9	991.478.498	362.528.667
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		263		143.809.804	134.575.836
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		2.678.064.369.661	2.213.987.894.839

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		2.302.977.136.472	1.865.838.317.379
I. Nợ ngắn hạn		310		2.302.977.136.472	1.865.838.317.379
1. Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
2. Phải trả người bán		312		173.614.393	-
3. Người mua trả tiền trước		313		60.000.000	60.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.10	7.134.844.292	4.959.920.593
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.11	215.414.095.205	105.128.911.113
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.12	2.072.325.170.326	1.755.296.219.903
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320		5.932.532.933	-
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		-	2.849
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.13	1.936.879.323	393.262.921
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
14. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		334		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		375.087.233.189	348.149.577.460
I. Vốn chủ sở hữu		410		375.087.233.189	348.149.577.460
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.14	318.710.000.000	290.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.14	6.090.377.370	1.236.538.238
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419	V.14	520.730.353	(1.252.855.880)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.14	49.766.125.466	58.165.895.102
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		2.678.064.369.661	2.213.987.894.839

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	1.258.137.350.000	959.546.840.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	117.575.160.000	1.413.530.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	117.575.160.000	1.413.530.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	1.120.308.310.000	958.133.310.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	1.120.308.310.000	958.133.310.000
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	-	-
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023	-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024	-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025	-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	4.513.000.000	-
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	4.513.000.000	-
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030	-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
6.6 Chứng khoán phong toà chờ rút	032		-	-
6.6.1 Chứng khoán phong toà chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong toà chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong toà chờ rút của khách hàng nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong toà chờ rút của tổ chức khác	036		-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037		15.740.880.000	-
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		-	-
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		15.740.880.000	-
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		-	-
6.7.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	041		-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042		-	-
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	046		-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		-	-
Trong đó:				
7.1 Chứng khoán giao dịch	051		-	-
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		-	-
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		-	-
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
7.3 Chứng khoán cầm cố	062		-	-
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
7.4 Chứng khoán tạm giữ	066		-	-
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067		-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068		-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	069		-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	070		-	-
7.5 Chứng khoán chờ thanh toán	071		-	-
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072		-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074		-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075		-	-
7.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	076		-	-
7.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	077		-	-
7.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	078		-	-
7.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	079		-	-
7.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	080		-	-
7.7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		-	-
10 Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084		-	-



Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2012

Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		380.984.014.071	259.904.028.784
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		959.291.230	92.039.329
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		371.215.389.357	253.255.416.022
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		54.545.455	25.000.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		8.754.788.029	6.531.573.433
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		380.984.014.071	259.904.028.784
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.1	318.387.394.932	209.071.290.135
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		62.596.619.139	50.832.738.649
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.2	14.214.682.446	13.111.529.279
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.381.936.693	37.721.209.370
8. Thu nhập khác	31		12.727.273	-
9. Chi phí khác	32		169.567.066	73.236.631
10. Lợi nhuận khác	40		(156.839.793)	(73.236.631)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		48.225.096.900	37.647.972.739
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.3	12.117.188.272	9.595.101.512
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế	60		36.107.908.628	28.052.871.227
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.4	1.214	967


 Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2012

Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		70.934.952.849	109.986.802.000
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(69.527.959.009)	(87.457.620.031)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		-	(2.058.054)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		522.419.125	103.077.692.192
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(626.816.987.544)	(110.883.781.605)
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08		-	-
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09		-	-
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	10		(4.725.906.281)	(4.131.034.623)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		(6.057.832.312)	(4.837.064.753)
10. Tiền chi trả lãi vay	12		(60.902.558)	-
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	V.11	(11.616.716.748)	(10.230.721.900)
12. Tiền thu khác	14		7.196.199.650.792	3.254.961.545.981
13. Tiền chi khác	15		(6.563.755.742.218)	(3.251.421.750.750)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14.905.023.904)	(937.991.543)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, 8	(1.333.346.949)	(306.330.753)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		12.727.273	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		44.075.000.000	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30		42.754.380.324	(306.330.753)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		28.710.000.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		461.568.091.977	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(461.568.091.977)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.800.000.000)	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.090.000.000)	-
Lưu chuyển thuần trong năm	50		21.759.356.420	(1.244.322.296)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	49.951.901.963	51.196.224.259
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	71.711.258.383	49.951.901.963



Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2012

Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Master Building, số 41 - 43 Trần Cao Vân, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A		1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		290.000.000.000	290.000.000.000	-	-	28.710.000.000	-	290.000.000.000	318.710.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	V.14	1.236.538.238	1.236.538.238	-	-	4.853.839.132	-	1.236.538.238	6.090.377.370
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		(492.855.879)	(1.252.855.880)	-	(760.000.001)	2.426.919.566	(653.333.333)	(1.252.855.880)	520.730.353
10. Lợi nhuận chưa phân phối	V.14	30.377.826.011	58.165.895.102	28.052.871.227	(264.802.136)	36.107.908.628	(44.507.678.264)	58.165.895.102	49.766.125.466
Cộng		321.121.508.370	348.149.577.460	28.052.871.227	(1.024.802.137)	72.098.667.326	(45.161.011.597)	348.149.577.460	375.087.233.189



Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 02 năm 2012




Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH **Năm 2011**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Tổng số công nhân viên** : 42 người
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Hoạt động của Công ty chủ yếu là repo chứng khoán và đầu tư vào trái phiếu. Trong năm 2011, Công ty mở rộng hoạt động môi giới, đầu tư tuy nhiên doanh thu còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là năm tài chính thứ 4 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư 206/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2009 về hướng dẫn kế toán giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu phản ánh giá trị của các hợp đồng giao dịch repo ký kết với khách hàng, giá trị này được ghi nhận theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng.

Các khoản dự thu lãi cho các hợp đồng giao dịch repo được tính bằng cơ sở thời gian và lãi suất hợp đồng repo.

Công ty chưa xem xét dự phòng cho giá trị các hợp đồng giao dịch repo và lãi dự thu cho các hợp đồng này do chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản ghi nhận này từ các văn bản pháp lý có liên quan.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị dụng cụ quản lý	5

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá thấp nhất trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

8. Nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Bảo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

13. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.544.454	36.596.973
Tiền gửi ngân hàng	41.699.713.929	1.282.404.990
<i>Trong đó: tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	-	-
Các khoản tương đương tiền	30.000.000.000	48.632.900.000
Cộng	71.711.258.383	49.951.901.963

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
<i>Của công ty chứng khoán</i>		22.060.953.000
Cổ phiếu	1.501.730	21.760.953.000
Trái phiếu	3.000	300.000.000
Chứng khoán khác		
<i>Của người đầu tư</i>		619.099.371.000
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	34.697.547	619.099.371.000
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
Cộng		641.160.324.000

3. Tình hình đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán	So với giá thị trường Tăng	Giảm	Tổng giá trị theo giá trị trường
<i>Chứng khoán thương mại</i>	-	-	-	-	-
<i>Chứng khoán đầu tư</i>	203.000	200.300.000.000	-	-	200.300.000.000
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	3.000	300.000.000	-	-	300.000.000
<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	200.000	200.000.000.000	-	-	- 200.000.000.000
<i>Đầu tư góp vốn</i>	-	-	-	-	-
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	-	-	-	-	-
<i>Vốn góp liên doanh, liên kết</i>	-	-	-	-	-
<i>Đầu tư tài chính khác</i>	-	-	-	-	-

Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư tài chính được trình bày ở Phụ lục 1.

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Xem phụ lục 2 đính kèm.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê kênh FPT	326.180.000	68.000.000
Chi phí khác	121.352.404	22.354.119
Cộng	447.532.404	90.354.119

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	9.564.122	32.245.834
Ký quỹ ngắn hạn	412.708.600	564.156.262
Cộng	422.272.722	596.402.096

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.159.850.922	1.514.637.181	1.361.164.619	5.035.652.722
Mua sắm mới	-	-	776.846.949	776.846.949
Thanh lý, nhượng bán	-	(151.082.778)	(222.853.523)	(373.936.301)
Số cuối năm	2.159.850.922	1.363.554.403	1.915.158.045	5.438.563.370

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	10.560.000	10.560.000
---------------------------------------	---	---	------------	------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	863.940.360	350.659.822	577.057.135	1.791.657.317
Khấu hao trong năm	431.970.180	216.376.740	513.721.276	1.162.068.196
Thanh lý, nhượng bán	(57.915.065)	-	(146.454.170)	(204.369.235)
Số cuối năm	1.237.995.475	567.036.562	944.324.241	2.749.356.278

Giá trị còn lại

Số đầu năm	1.295.910.562	1.163.977.359	784.107.484	3.243.995.405
Số cuối năm	921.855.447	796.517.841	970.833.804	2.689.207.092

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình tại Công ty chỉ có phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.312.925.150	389.258.476	923.666.674
Số tăng trong năm (*)	556.500.000	343.949.996	-
Số cuối năm	1.869.425.150	733.208.472	1.136.216.678

(*) Nguyên giá tăng trong năm do mua sắm mới.

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	362.528.667	626.185.875
Phát sinh trong năm	1.020.891.900	-
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(391.942.069)	(263.657.208)
Số dư cuối năm	991.478.498	362.528.667

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	193.973	94.725.502	(73.987.031)	20.932.444
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.758.697.495	12.117.188.272	(11.616.716.748)	5.259.169.019
Thuế thu nhập cá nhân	201.029.125	2.440.032.074	(786.318.370)	1.854.742.829
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	4.959.920.593	14.654.945.848	(12.480.022.149)	7.134.844.292

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.225.096.900	37.647.972.739
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	628.992.688	920.790.148
- Các khoản điều chỉnh giảm	(385.336.500)	(188.356.838)
Thu nhập chịu thuế	48.468.753.088	38.380.406.049
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	12.117.188.272	9.595.101.512
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp những năm trước	-	264.802.136
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	12.117.188.272	9.859.903.648

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

11. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trích trước lãi tiền nhận ký quỹ cho hợp đồng chưa tất toán	215.381.095.205	105.095.911.113
Chi phí khác	33.000.000	33.000.000
Cộng	215.414.095.205	105.128.911.113

12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	42.877.000	17.472.400
Nhận ký quỹ	2.048.556.620.000	1.740.000.000.000
Thù lao HĐQT, BKS phải trả	183.000.000	684.000.000
Chi phí lãi tiền nhận ký quỹ cho hợp đồng đã tất toán	23.186.773.333	14.570.166.667
Các khoản khác	355.899.993	24.580.836
Cộng	2.072.325.170.326	1.755.296.219.903

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	393.262.921	489.048.934
Trích trong năm	2.426.919.566	-
Chi trong năm	(883.303.164)	(95.786.013)
Số cuối năm	1.936.879.323	393.262.921

14. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Danh sách cổ đông đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	29.000.000.000	9,10
Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang	11.600.000.000	3,64
Các cổ đông khác	278.110.000.000	87,26
Cộng	318.710.000.000	100,00

(Xem chi tiết Báo cáo vốn chủ sở hữu – trang 15)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	58.000.000	29.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	31.871.000	29.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.871.000	29.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.871.000	29.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.871.000	29.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	223.175.713	32.594.326
Lỗ bán khoán đầu tư chứng khoán, góp vốn	5.039.032.595	698.099.747
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	313.824.890.607	206.992.594.037
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	15.678.180	1.775.546
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	65.098	1.066.932
Chi phí dự phòng	(1.224.028.500)	1.299.928.500
Chi phí khác	508.581.239	45.231.047
Cộng	318.387.394.932	209.071.290.135

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	7.065.646.939	6.072.189.199
Chi phí vật liệu	39.098.790	39.427.000
Chi phí công cụ lao động	178.064.341	42.873.310
Chi phí khấu hao tài sản cố định	725.720.680	622.106.324
Chi phí thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.638.810.204	3.743.075.872
Chi phí bằng tiền khác	1.564.341.492	2.588.857.574
Cộng	14.214.682.446	13.111.529.279

3. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	12.117.188.272	9.595.101.512
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.117.188.272	9.595.101.512

4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.107.908.628	28.052.871.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.107.908.628	28.052.871.227
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	29.739.381	29.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.214	967

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	29.000.000	29.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 29 tháng 9 năm 2011	739.381	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	29.739.381	29.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng quy định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Nợ tiềm tàng

Các khoản phải thu khác chủ yếu phản ánh giá trị của các hợp đồng giao dịch repo cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn với giá repo trung bình là 19.222 VND/cổ phiếu và các khoản dự thu lãi cho các hợp đồng giao dịch repo có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 với số tiền tương ứng là: 2.148.125.161.000 VND và 227.859.003.674 VND.

Tại ngày cuối năm, giá cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn với giá giao dịch bình quân là 5.300 VND/cổ phiếu. Tuy nhiên, Công ty chưa xem xét dự phòng cho giá trị các hợp đồng giao dịch repo và lãi dự thu lãi cho các hợp đồng này do chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản ghi nhận này từ các văn bản pháp lý có liên quan.

Tuy nhiên, Công ty đã áp dụng biện pháp xử lý các khoản nợ tiềm tàng bằng cách yêu cầu Ngân hàng cam kết thu xếp, tìm đối tác mua lại cổ phiếu giao dịch repo với giá tối thiểu bằng số tiền giao dịch và khoản lãi repo phát sinh trong trường hợp Cổ đông của Ngân hàng không thể thực hiện nghĩa vụ theo điều khoản của hợp đồng.

Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.114.250.785 VND (năm trước là 1.854.208.971 VND).

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.711.258.383	49.951.901.963	71.711.258.383	49.951.901.963
Đầu tư ngắn hạn	300.000.000	16.012.077.650	300.000.000	16.012.077.650
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000	200.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.400.779.112.484	1.943.371.124.527	2.400.779.112.484	1.943.371.124.527
Cộng	2.672.790.370.867	2.209.335.104.140	2.672.790.370.867	2.209.335.104.140

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	173.614.393	-	173.614.393	-
Chi phí phải trả	215.414.095.205	105.128.911.113	215.414.095.205	105.128.911.113
Các khoản phải trả khác	2.078.257.703.259	1.755.296.222.752	2.078.257.703.259	1.755.296.222.752
Cộng	2.293.845.412.857	1.860.425.133.865	2.293.845.412.857	1.860.425.133.865

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

5. Rủi ro thanh khoản

Giá trị rủi ro thanh khoản là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	173.614.393	-	-	173.614.393
Chi phí phải trả	215.414.095.205	-	-	215.414.095.205
Các khoản phải trả khác	2.078.257.703.259	-	-	2.078.257.703.259
Cộng	2.293.845.412.857	-	-	2.293.845.412.857
Số đầu năm				
Chi phí phải trả	105.128.911.113	-	-	105.128.911.113
Các khoản phải trả khác	1.755.296.222.752	-	-	1.755.296.222.752
Cộng	1.860.425.133.865	-	-	1.860.425.133.865

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khác quan khác.

Rủi ro hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán được xác định bằng 25% chi phí duy trì hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán trong vòng mười hai (12) tháng liền kề tính tới tháng gần nhất, hoặc 20% Vốn pháp định theo quy định của pháp luật, tùy thuộc vào giá trị nào lớn hơn.

Chi phí duy trì hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong kỳ, trừ đi chi phí khấu hao; dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn; dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn và dự phòng phải thu khó đòi.

7. Rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu biến động theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

TP. Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 02 năm 2012



Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: Tình hình đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường		Ghi chú
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối năm	Đầu năm	
					Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm			
I. Chứng khoán thương mại											
- Cổ phiếu (Chi tiết danh mục cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro)											
HPG	-	25.000,00	-	1.100.676.000,00	-	-	-	133.175.000	-	967.501.000	
TDH	-	20.000,00	-	1.095.526.000,00	-	-	-	405.520.000	-	690.006.000	
NTL	-	8.000,00	-	530.315.000,00	-	-	-	18.312.000	-	512.003.000	
NTP	-	3.500,00	-	365.544.800,00	-	-	-	22.543.500	-	343.001.300	
STB	-	52.000,00	-	878.536.000,00	-	-	-	36.140.000	-	842.396.000	
REE	-	55.000,00	-	1.218.600.350,00	-	-	-	245.080.000	-	973.520.350	
LCG	-	20.500,00	-	966.491.000,00	-	-	-	263.343.000	-	703.148.000	
BMP	-	7.000,00	-	398.000.000,00	-	-	-	65.499.000	-	332.501.000	
CII	-	18.000,00	-	682.417.000,00	-	-	-	34.416.000	-	648.001.000	
TỔNG	-	209.000	-	7.236.106.150	-	-	-	1.224.028.500	-	6.012.077.650	

- Chứng khoán khác (Chi tiết danh mục cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro)											
- Trái phiếu											
TDH	3.000	-	300.000.000	-	-	-	-	-	300.000.000	-	
II. Chứng khoán đầu tư											
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán											
- Trái phiếu (Chi tiết danh mục chứng khoán bị giảm giá/rủi ro)											
Trái phiếu An Đông	200.000	200.000	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000	
Cộng	200.000	200.000	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: Tình hình đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường		Ghi chú
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối năm	Đầu năm	
					Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm			
III. Đầu tư tài chính khác											
Cho vay		-	-	10.000.000.000					-	10.000.000.000	
Cộng	-	-	-	10.000.000.000	-	-	-	-	-	10.000.000.000	
Tổng cộng	203.000	409.000	200.300.000.000	217.236.106.150	-	-	-	1.224.028.500	200.300.000.000	216.012.077.650	

TP. Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 02 năm 2012



Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

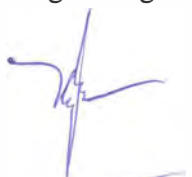
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	Số đầu năm			Số phát sinh trong năm		Số cuối năm			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Phải thu của khách hàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	541.189.270	-	-	1.545.435.096	(2.072.836.395)	13.787.971	-	-	-
Phải thu của Sở (Trung tâm) giao dịch chứng khoán	313.020	-	-	375.171.022	(375.484.042)	-	-	-	-
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	93.750	-	-	959.781.730	(949.534.502)	10.340.978	-	-	-
Phải thu tổ chức phát hành (bảo lãnh phát hành) chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán	540.720.000	-	-	-	(540.720.000)	-	-	-	-
Phải thu thành viên khác	62.500	-	-	210.482.344	(207.097.851)	3.446.993	-	-	-
3. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Phải thu khác (*)	1.942.131.203.159	-	-	3.048.258.271.287	(2.590.180.668.337)	2.400.208.806.109	-	-	-
Cộng	1.942.672.392.429	-	-	3.049.803.706.383	(2.592.253.504.732)	2.400.222.594.080	-	-	-

(*) Trong đó, repo cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn 65.138.481.000 VND và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Tín Nghĩa (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn) 2.072.986.680.000 VND.



Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 02 năm 2012